**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện trả lời các câu hỏi:**

**MỘT BỮA NO**

**Lược trích:** *Bà lão nuôi người con trai nhưng không may nó chết. Bà nuôi con của con trai bảy năm trời, đến năm nó mười hau, bà cho đi làm con nuôi người ta. Sau trận ốm thập tử nhất sinh, bà hết sạch tiền, ngày càng đau yếu. Bà phải đi xin ăn ngoài chợ, nhưng xin mãi cũng không ai cho nữa. Bà đã phải nhịn đói mấy hôm. Thế là bà nghĩ ra một cách là đến nhà nhận nuôi đứa cháu.*

(1) […] Cứ đi được một quãng ngắn, bà lại phải ngồi xuống nghi. Nghỉ một lúc lâu, trống ngực bà mới hết đánh, tai bà bớt lùng bùng, mắt bà bớt tối tăm, người tàm tạm thôi quay quắt. Bà nghỉ tất cả năm sáu quãng. Thành thử đến tận non trưa, bà mới tới nhà mình định tới: ấy là nhà bà phó Thụ, nuôi cái đĩ. Bà quen gọi như vậy, ngay từ khi nó còn nhỏ; cái đĩ tức là đứa con của anh con trai đã cướp công bà để về với đất, yên thân mà mặc tất cả những gì còn lại. Anh con trai chẳng còn phải khổ sở như bà ngày nay. [...]

(2) Bà phó chẳng nói nửa lời, bê lấy bát cơm ăn. Mặt bà vẫn hằm hằm. Lũ con gái, con nuôi, con ở, biết hiệu, vội vàng cũng làm theo. Chậm một tí, bà chửi cho phải biết! Có khi bà hắt cả bát cơm vào mặt. Bà lão nhìn vòng quanh một lượt, rồi cũng cất bát cơm lên:

- Mời bà phó...

Nhưng bà vừa mới hả mồm ra thì bà phó đã cau mặt quát:

- Thôi, bà ăn đi! Đừng mời!

(3) Bà lão vội vàng ăn ngay. Nhưng họ ăn nhanh quá. Mọi người đều lặng lẽ, cắm cúi, mải mốt. Đôi đũa này lên lại có đôi khác xuống. Liên tiếp luôn như vậy. Cứ tăm tắp tăm tắp. Tay bà lão lờ rờ, không biết lợi dụng lúc nào để gắp rau vào bát mắm. Lập cập quá, bà đánh rơi cả mắm ra ngoài bát. Bà phó lại cau mặt, gắt:

- Sẻ riêng cho bà ấy một bát mắm, để ra cạnh mâm cho bà ấy!

Một cô vội làm ngay. Từ đấy, bà lão dễ xoay xở hơn một chút. Nhưng bà mới ăn chưa hết hai lượt cơm thì bà phó đã quăng bát đũa xuống đất. Chỉ một thoáng sau, mọi người khác cũng thôi. Họ thôi gần đều một lượt. In như bà mẹ ra hiệu cho họ vậy. […]

Chỉ còn mình bà lão ngồi ăn với bà phó Thụ ngồi lại để lườm với nguýt. Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Vả đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì.

Đến khi bà đã tạm no, thì cơm vừa hết. Chỉ còn một ít bám dưới đáy và chung quanh nồi. Bà vẫn tiếc. Bà kéo cái nồi vào lòng, nhìn, và bảo con bé cháu:

- Còn có mấy hột để nó khô đi mất. Tao vét cho mày ăn nốt đi kẻo hoài, đĩ nhé?

- Khô mặc kệ nó! Bà có ăn được hết thì ăn đi, đừng bảo nó. Nó không ăn vào đâu được nữa. Ăn cho nó nứt bụng ra thì ăn làm gì?

Bà phó vội gắt gỏng bảo thế. Ừ, thì bà ăn nốt vậy! Bà cạo cái nồi sồn sột. Bà trộn mắm.

(4) Bà rấm nốt. Ái chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tưng tức. Bà nới thắt lưng ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thoả thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kềnh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần còn nhọc hơn chưa ăn. Ôi chao!

(5) Xế chiều hôm ấy, bà lão mới ra về được. Bà bảo: về muộn cho đỡ nắng. Thật ra thì bà tức bụng, không đi nổi. Mà bà uống nhiều nước quá. Uống bằng nào cũng không đã khát. Bà chỉ càng thêm tức bụng. Đêm hôm ấy, bà lăn lóc rất lâu không ngủ được. Bà vần cái bụng, bà quay vào lại quay ra. Bụng bà kêu ong óc như một cái lọ nước. Nó thẳng căng. Bà thở ì ạch.

(Phần cuối truyện: Đến nửa đêm, bà lão đau bụng, sau đó đi tả, đi lị hơn một tháng rồi cuối cùng không qua khỏi. Bà lão đã chết.)

*(Trích Tuyển tập Nam Cao, NXB Thời đại, 2010)*

**\* Chú thích:** *Tác phẩm “Một bữa no” được trích từ “Tuyển tập Nam Cao” của nhà xuất bản Thời đại, được sáng tác năm 1943. Nhớ lại thời điểm này, đây là thời điểm trước cách mạng, đất nước gặp rất nhiều khó khăn, không ngừng chịu sự hoành hành của giặc ngoại xâm ta còn phải chịu nạn giặc đói và giặc dốt.*

**Câu 1** (0.5 điểm): Hãy cho biết văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

**Câu 1 (**0.5 điểm): Nhân vật được tập trung khắc họa trong văn bản trên là nhân vật nào? Văn bản kể lại tình huống gì của nhân vật?

**Câu 3**(1.0 điểm): Xác định từ tượng hình trong những câu văn sau và cho biết tác dụng của chúng: *“… Bà lão vội vàng ăn ngay. Nhưng họ ăn nhanh quả. Mọi người đều lặng lẽ, cắm cúi, mải mốt…”*

**Câu 4** (1.0 điểm): Nhân vật bà lão trong truyện “Một bữa no” đáng thương hay đáng trách? Vì sao?

**Câu 5** (1.0 điểm): Theo em, tại sao trong truyện “Một bữa no”, tác giả không đặt tên cho nhân vật bà lão?

**PHẦN II: VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1** (2.0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn (4) của đọan trích trên.

**Câu 2 (**4.0 điểm):

“Tôi tin rằng, mái nhà nào cũng từng có lúc đồng nghĩa với niềm vui và cả sự bình yên. Nhưng bạn của tôi ơi, sự bình yên của nhà không phải điều có sẵn. “Nhà” là phần cứng, còn sự bình yên, hạnh phúc, niềm vui là phần mềm. Gia đình là phần cứng, còn tình yêu và sự thấu hiểu là phần mềm.”

(Trích “Nếu biết trăm năm là hữu hạn”, Phạm Lữ Ân)

Từ gợi dẫn của đoạn văn trên, cùng với hiểu biết của bản thân, em hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày ý kiến của em về quan điểm “***Kết nối yêu thương để*** ***nhà luôn là nơi đồng nghĩa với niềm vui và sự bình yên”.***

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn: Ngữ văn lớp 9**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I**  **(4.0 điểm)** |  | **ĐỌC HIỂU** | **5,0** |
| **Câu 1**  **0.5 đ** | - Ngôi kể: thứ ba | 0.5 |
| **Câu 2**  **0.5 đ** | - Nhân vật được tập trung khắc họa trong đoạn trích là nhân vật: bà lão/bà/người bà;  - Đoạn trích kể lại tình huống người bà đến thăm cháu, được ăn một bữa no. | 0.25  0.25 |
| **Câu 4**  **1. 0 đ** | Từ tượng hình: vội vàng, cắm cúi, mải mốt  *(chỉ ra được 2 từ: được điểm tối đa)*  Tác dụng:  - Gợi hình ảnh của người bà ăn nhanh; những người khác cũng mải ăn, tập trung vào việc ăn.  -> gợi sự vất vả, khốn khổ…  *(chỉ ra được 1/2 ý trên: được điểm tối đa)*  - Cho thấy sự xót thương, đau đớn, đồng cảm của tác giả với những người nông dân trong xã hội cũ phải chịu cảnh khốn cùng. | 0.5  0.25  0.25 |
| **Câu 2**  **1.0 đ** | HS có thể trả lời: Vừa đáng thương vừa đáng trách: kết hợp cả 2 cách lí giải trên.  *(Nêu được quan điểm đạt 0.25đ)*  - Đáng trách:  Vì miếng ăn mà đánh mất đi tự trọng, sĩ diện…  - Đáng thương:  Cuộc đời khốn khổ, bị cái đói đẩy đến bước đường cùng; chết đau đớn vì miếng ăn…  ***\* Lưu ý:****Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được* | 0.25  0.25  0.5 |
| **Câu 5**  **1.0 đ** | - Đó là dụng ý của nhà văn.  - Việc không đặt tên cho nhân vật giúp bà trở thành hình ảnh điển hình cho một lớp người nghèo khổ và bị xã hội bỏ rơi trong xã hội chứ không chỉ là một cá nhân cụ thể.  - Không có tên riêng, nhân vật người bà (đại diện cho lớp người nghèo khổ trong xã hội lúc bấy giờ) có thể dễ dàng gây được sự đồng cảm và thương xót từ phía người đọc | 0.25  0.5  0.25 |
| **II**  **(6.0 điểm)** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **Câu 1**  **2.0 đ** | \* Hình thức:  - Đoạn văn đảm bảo dung lượng khoảng 200 chữ, không mắc lỗi dùng từ, viết câu  \* Nội dung:  **A. Mở đoạn**: Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích, nội dung đoạn trích (sự việc bà lão ăn no). **0.25**  **B. Thân đoạn: 1.5**  **1. Hình ảnh bà lão:**  - Bà cụ cảm thấy *bụng mình "tưng tức" sau khi ăn no, phải nới lỏng thắt lưng* và *tựa lưng vào vách* để cảm thấy dễ chịu hơn -> sự không thoải mái của bà khi no quá mức. Sự tương phản giữa niềm vui khi được ăn và sự khó chịu do no bụng quá độ làm nổi bật sự khổ sở của bà.  - *Mồ hôi toát ra đầm đìa* và cảm giác nhọc nhằn, ruột gan *xộn xạo* -> mệt mỏi về thể chất, căng thẳng tinh thần.  - Bà cụ lo sợ bị người khác cười chê và phải cố gắng giữ vẻ ngoài bình thường, mặc dù thực tế bà cảm thấy rất mệt mỏi -> lòng tự trọng của người nghèo khi phải che giấu nỗi khổ của mình.  **2. Thái độ của tác giả: 0.25**  - Đoạn văn thể hiện một sự châm biếm tinh tế về niềm vui khi được ăn no. Sự thỏa mãn về thể chất lại biến thành nỗi khổ, điều này chỉ ra rằng những điều tưởng chừng như đơn giản nhất trong cuộc sống cũng có thể gây ra đau khổ. Nam Cao châm biếm sự không phù hợp giữa cảm giác no và nỗi khổ do sự no gây ra.  - Thể hiện sự xót thương với lớp người dưới đáy xã hội của tác giả.  **3. Nghệ thuật: 0.25**  - Nam Cao sử dụng nghệ thuật tương phản, các miêu tả chi tiết về cơ thể và cảm xúc của bà cụ để làm nổi bật nỗi khổ của bà. Các hình ảnh như "bụng tưng tức", "mồ hôi đầm đìa" giúp người đọc hình dung rõ ràng tình trạng khổ sở của nhân vật.  - Sự lặp lại câu "Ôi chao!" không chỉ thể hiện sự mệt mỏi và khổ sở mà còn tạo ra một hiệu ứng cảm xúc mạnh mẽ, giúp người đọc cảm nhận rõ hơn sự bất lực và nỗi đau của bà cụ.  **C. Kết đoạn:** Khái quát lại giá trị nội dung nghệ thuật của đoạn văn: **0.25**  + Đoạn văn này không chỉ thể hiện nỗi khổ của nhân vật mà còn phản ánh một bức tranh về tình cảnh của người nghèo trong xã hội.  + Qua đó thể hiện sự châm biếm, phê phán xã hội sâu sắc và sự xót xa với lớp người dưới đáy xã hội của tác giả. | 0.5  0.25  0.5  0.25  0.25  0.25 |
| **Câu 2**  **4.0 đ** | **\* Hình thức:**  - Đúng hình thức của bài văn; đầy đủ bố cục 3 phần rõ ràng, mạch lạc; sử dụng đúng phương thức nghị luận; sắp xếp ý hợp lý, logic.  - Dung lượng: khoảng 400 chữ  - Diễn đạt lưu loát, đúng ngữ pháp, đúng chính tả  **\* Nội dung:**  **Vấn đề cần nghị luận**: “Kết nối yêu thương để nhà luôn là nơi đồng nghĩa với niềm vui và sự bình an”.  Học sinh hiểu và biết cách sử dụng lí lẽ, dẫn chứng phù hợp để trình bày những hiểu biết của mình về vấn đề nghị luận.  I. Mở bài:  - Dẫn dắt vấn đề: Gia đình từ lâu đã được coi là nơi chốn thiêng liêng, nơi mỗi con người tìm về khi mệt mỏi.  - Giới thiệu vấn đề: Làm thế nào để nhà luôn là nơi mang lại bình yên và niềm vui? Đó chính là nhờ kết nối yêu thương giữa các thành viên.  II. Thân bài:  1. Giải thích vấn đề:  - Khái niệm “nhà” và “sự bình yên, niềm vui”:  "Nhà" là nơi sinh hoạt chung của các thành viên gia đình, không chỉ là nơi trú ngụ mà còn mang ý nghĩa tinh thần sâu sắc.  - Sự bình yên, niềm vui trong gia đình là trạng thái hài hòa, hạnh phúc, nơi mọi người cảm nhận được sự an toàn, yêu thương và tôn trọng.  - Kết nối yêu thương: Là sự xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa các thành viên trong gia đình thông qua sự quan tâm, sẻ chia, và thấu hiểu.  2. Biểu hiện của kết nối yêu thương:  - Sự quan tâm và chăm sóc: Những hành động nhỏ như hỏi han, chuẩn bị bữa ăn chung, hoặc giúp đỡ nhau trong công việc hằng ngày.  - Sự sẻ chia: Chia sẻ niềm vui và gánh vác nỗi buồn, tạo nên sự gắn bó giữa các thành viên. Những buổi trò chuyện cởi mở giúp giải tỏa mâu thuẫn và hiểu nhau hơn.  - Sự tôn trọng và thấu hiểu:  + Chấp nhận sự khác biệt của từng thành viên, không áp đặt suy nghĩ cá nhân.  + Lắng nghe một cách chân thành và dành thời gian để hiểu rõ cảm xúc của người khác.  3. Tầm quan trọng của kết nối yêu thương:  - Đối với mỗi cá nhân:  Gia đình là nơi nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách và là chốn dựa tinh thần khi đối mặt với khó khăn.  Thiếu đi sự yêu thương, con người dễ rơi vào trạng thái cô đơn, lạc lõng.  - Đối với cả gia đình:  Kết nối yêu thương giúp gia đình trở thành nơi ngập tràn tiếng cười, nơi mọi thành viên sẵn sàng sẻ chia mọi niềm vui và nỗi buồn.  Gia đình có sự gắn bó chặt chẽ sẽ tạo ra một môi trường sống lành mạnh, nuôi dưỡng hạnh phúc lâu dài.  4. Giải pháp để xây dựng sự kết nối yêu thương:  - Đối với cá nhân từng thành viên:  + Chủ động thể hiện tình cảm qua lời nói (như lời cảm ơn, xin lỗi) và hành động (như quan tâm, giúp đỡ).  + Hạn chế sử dụng thiết bị công nghệ trong giờ sinh hoạt gia đình.  Sẵn sàng lắng nghe và dành thời gian chất lượng cho người thân.  - Đối với cả gia đình:  + Duy trì các hoạt động sinh hoạt chung: Cùng ăn bữa cơm gia đình, tổ chức các buổi dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động vui chơi.  + Tạo môi trường giao tiếp cởi mở: Khuyến khích các thành viên chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc một cách chân thành.  + Đặt ra nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, tránh phán xét hay áp đặt ý kiến.  + Phân chia trách nhiệm trong gia đình để mỗi người đều cảm thấy mình là một phần quan trọng.  5. Bài học và liên hệ bản thân:  - Kết nối yêu thương không phải là điều tự nhiên mà cần sự nỗ lực từ mỗi người.  - Gia đình hạnh phúc không tự nhiên có mà được xây dựng qua thời gian.  - Nhắc nhở bản thân luôn thể hiện tình yêu và sự quan tâm đến gia đình.  - Cố gắng vun đắp mối quan hệ gia đình bằng những hành động cụ thể như nói lời yêu thương, chủ động hỗ trợ công việc nhà, và dành thời gian cùng gia đình.  III. Kết bài:  - Khẳng định lại tầm quan trọng của kết nối yêu thương: Kết nối yêu thương chính là chìa khóa để nhà trở thành tổ ấm đúng nghĩa, là nơi có niềm vui và sự bình yên.  - Thông điệp: Hãy trân trọng và vun đắp tình yêu thương trong gia đình từ những hành động nhỏ nhất, bởi đó chính là nền tảng của hạnh phúc. | **1.0**  0.5  0.5  **3.0**  0.5  0.5  0.25  0.5  0.25  0.5  0.5 |